

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỎ CÀY NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 28-11-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bảy

2. Bà Đoàn Lệ Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Truyền Th**, sinh năm 1996, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Có 04 người anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2015; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 23/4/2021 (đã nộp phạt ngày 24/4/2021) của Công an xã TH, huyện MCN và số 16/QĐ-XPHC ngày 20/5/2021 (chưa nộp phạt) của Công an xã AT, huyện MCN đều về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2022 cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Phước L (ĐL)**, sinh năm 1989, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 7, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phước L, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Mai Thị Kim L, sinh năm 1962 (đã chết); Có 01 người

anh ruột sinh năm 1986; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 05 tiền sự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 16/12/2020 (chưa nộp phạt) của Công an xã ĐPH, huyện MCN; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 11/01/2021 (chưa nộp phạt) của Công an huyện MCN; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 06/3/2021 (chưa nộp phạt) của Công an xã ĐPH, huyện MCN; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 48/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn MC, huyện MCN, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 05/7/2021; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện MCN, thời hạn 12 tháng đều về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Về nhân thân: Ngày 09/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện MCN, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 32/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2014, đã được xóa án tích; Bị cáo hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện MCN tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre từ ngày 22/3/2022 cho đến nay. (Có mặt)

Người bị hại:

1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp PLT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2022)
2. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp PLH2, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, Nguyễn Truyền Th cùng Nguyễn Phước L chơi game bắn cá ở nhà ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1972 ở ấp AN2, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là mai vàng nên rủ L thì L đồng ý. L mượn xe mô tô biển kiểm số 54Y1-4891 của ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1986, Đăng ký thường trú: ấp PLH2, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre chở Th di chuyển trên tuyến Quốc lộ 57 đến xã AĐ. Trên đường đi, quan sát phát hiện sân nhà bà Lê Thị B có 01 cây mai vàng được trồng trong chậu nên Th kêu L dừng xe cặp lề đường Quốc lộ 57 ngồi đợi. Th đi cặp bên hông rào vào sân nhà bà B rồi mở cổng rào cho L vào để trộm cây mai. Do cây mai lớn, không chỡ được nên cả hai định về nhà ông Nh mượn xe lồng đem xuống chỡ. Đi được khoảng 01 km thì Th phát hiện sân nhà của anh Trần Thanh T có một lồng tự chế nên cả hai lấy trộm. L chở Th lôi xe lồng quay trở lại nhà bà B, cả hai khiêng cây mai vàng lên xe lồng rồi kéo về để nhà ông Nh nhưng

không gặp ông Nh. Sáng cùng ngày, L điện thoại cho ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1975, đăng ký thường trú: Khu phố *, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre đến chở thuê cây mai vàng về nhà ông Ch đợi có người đến mua. Khi ông Ch chở cây mai về đến nhà thì Công an xã AĐ phát hiện mời làm việc và thu hồi cây mai. Đồi với chiếc xe lồng, khoảng 16 giờ cùng ngày L kéo đến vựa ve chai của bà Nguyễn Thị Kiều Th, sinh năm 1980, đăng ký thường trú: ấp PLT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre bán với giá 700.000 đồng. Toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo sau đó được cơ quan chức năng phát hiện.

* Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Ch giao nộp: 01 (một) cây mai hoành 60cm, cao 2,1m, đường kính tàng 1,9m, nhánh đều xung quanh thân, nhánh thấp nhất cách gốc 20cm, trên thân có 01 mặt cắt cách gốc 1,3m, phần rễ không có bầu đất;

- Bị can Nguyễn Phước L giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số EMEI 863090038244411;

- Ngày 21/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam ra thông báo tìm bị hại số 52 để tìm chủ sở hữu xe lồng trong vụ án. Ngày 22/02/2022, anh Trần Thanh T trình báo về việc mất chiếc xe lồng nêu trên. Chiếc xe đã được trả cho chủ sở hữu quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam không thu giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phước L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Thanh T số tiền chuộc lại xe lồng là 700.000 đồng, bị hại Lê Thị B đã nhận lại tài sản, các bị hại đều không yêu cầu gì thêm.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 (một) cây mai vàng có chu vi gốc (hoành) 60cm, cao 2,1m, tán cây (tàng) đường kính 1,9m, nhánh đều xung quanh thân, nhánh thấp nhất cách gốc 20cm, phần rễ không có bầu đất có giá trị là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 01 (một) xe lồng, loại xe tự chế, được làm bằng những thanh thép ống mạ kẽm; kích thước: tổng chiều dài xe 2,30m, chiều rộng thùng xe 0,60m, chiều cao thùng xe 0,35m, chiều dài thùng xe 1,45m; phía dưới lắp 02 bánh xe có trục quay; đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 38, 45 trả cho bà Lê Thị B 01 (một) cây mai vàng, trả cho Nguyễn Phước L 01 (một) điện thoại di động có đặc điểm như biên bản tạm giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSMCN ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Phước L, Nguyễn Truyền Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước L, Nguyễn Truyền Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Đối với bị cáo Nguyễn Truyền Th: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Truyền Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Phước L: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị hại Lê Thị B 01 (một) cây mai vàng có chu vi gốc (hoành) 60cm, cao 2,1m, tán cây (tàng) đường kính 1,9m, nhánh đều xung quanh thân, nhánh thấp nhất cách gốc 20cm, phần rễ không có bầu đất, trả cho Nguyễn Phước L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số EMEI 863090038244411 theo Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ-ĐCSHS ngày 12/9/2022 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 45/QĐ-ĐCSHS ngày 12/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn Ch chở thuê cây mai và bà Nguyễn Thị Kiều Th mua chiếc xe lồng, do tất cả những người này không biết là tài sản do Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L trộm cắp mà có nên không bị xử lý.

Đối với ông Nguyễn Vũ H không biết việc Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý.

Bị hại Lê Thị B trình bày: Tài sản bị mất là 01 (một) cây mai vàng có chu vi gốc (hoành) 60cm, cao 2,1m, tán cây (tàng) đường kính 1,9m, nhánh đều xung quanh thân, nhánh thấp nhất cách gốc 20cm. Bà đã nhận lại cây mai có đặc điểm như trên, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Bà yêu cầu Tòa án xét xử các bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị hại Trần Thanh T trình bày: Tài sản bị mất là 01 (một) xe lồng, loại xe tự chế, được làm bằng những thanh thép ống mạ kẽm; kích thước: tổng chiều dài xe 2,30m, chiều rộng thùng xe 0,60m, chiều cao thùng xe 0,35m, chiều dài thùng xe 1,45m; phía dưới lắp 02 bánh xe có trục quay. Anh đã nhận lại xe lồng có đặc điểm như trên và bị cáo Nguyễn Phước L đã bồi thường cho anh 700.000 đồng tiền chuộc xe nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Anh yêu cầu Tòa án xét xử các bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Truyền Th không nói lời sau cùng.

Bị cáo Nguyễn Phước L nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cảm thấy ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với các bị hại Lê Thị B và Trần Thanh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt cùng đề ngày 28/11/2022. Xét thấy, các bị hại đều nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, các bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/01/2022 tại ấp PLT và ấp PLH1, huyện MCN,

tỉnh Bến Tre, Nguyễn Truyền Th và Nguyễn Phước L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Lê Thị B 01 (một) cây mai vàng trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; anh Trần Thanh T 01 (một) xe lồng tự chế có giá trị 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 21.500.000 (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 34/CT-VKSMCN ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với ông Nguyễn Văn Ch chở thuê cây mai và bà Nguyễn Thị Kiều Th mua chiếc xe lồng, do tất cả những người này không biết là tài sản do Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L trộm cắp mà có nên không bị xử lý.

Đối với ông Nguyễn Vũ Hiền không biết việc Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L thực hiện hành vi của mình là cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Các bị cáo đã đủ 18 tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bản thân các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và điều kiện có thể tham gia lao động nuôi sống bản thân nhưng vì động cơ lười lao động muốn có tài sản tiêu xài nên bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bà Lê Thị B và anh Trần Thanh T. Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý bất an lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Về vai trò: Khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công một cách cụ thể mà mỗi bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành nên hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Phước L đã tự nguyện bồi thường số tiền chuộc xe lồng cho bị hại Trần Thanh T nên bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Truyền Th có cha ruột là người có công cách mạng nên bị cáo Thống được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.4] Xét về nhân thân: Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều có tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Truyền Th có 02 tiền sự, chưa nộp phạt đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 20/5/2021 của Công an xã AT, huyện MCN. Bị cáo Nguyễn Phước L có 05 tiền sự, chưa nộp phạt đối với 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện MCN, tỉnh Bến Tre xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích và hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Điều đó chứng tỏ các bị cáo không chấp hành đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước, có thái độ xem thường pháp luật.

[4.5] Do đó, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, để thể hiện sự răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng cho các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Ghi

nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị hại Lê Thị B 01 (một) cây mai vàng, trả cho Nguyễn Phước L 01 (một) điện thoại di động.

[9] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L (ĐL) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1.1] Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Truyền Th 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[1.2] Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị hại Lê Thị B 01 (một) cây mai vàng, trả cho Nguyễn Phước L 01 (một) điện thoại di động.

(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ-ĐCSHS ngày 12/9/2022 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 45/QĐ-ĐCSHS ngày 12/9/2022).

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Phước L, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Công an huyện MCN (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- UBND xã AĐ, huyện MCN (1b);
- Cơ sở Cải thiện Ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (2b), bị hại (2b);
- Bộ phận Thi hành án Hình sự (12b);
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang